TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản số: 16/2020/HS-ST
Ngày: 28 - 4 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật
Bà Nguyễn Thị Sen

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 4 năm 2020, đối với:

- *Bị cáo:* Bùi Văn H, sinh năm 1971 tại huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số 16/29 phố P, thị trấn P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M và bà Bùi Thị X; có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/01/2017, Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng về hành vi nghiện ma túy; danh bản, chỉ bản số 056 của Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội lập ngày 06/01/2020; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/01/2020, đến ngày 10/01/2020 tại ngoại; tạm giam: Không; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Bùi Thị Hà M, sinh năm 2002; địa chỉ: Số 16/29 phố P, thị trấn P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Đức H, sinh năm 1963; nơi cư trú: Cụm 2, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do nghiện ma túy nên khoảng 18 giờ 10 phút ngày 02/01/2020, Bùi Văn H ở số 16/29, phố P, thị trấn P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, đi xe máy điện màu đỏ, đen Biển kiểm soát 29MĐ3-42486 đến khu vực bến xe P, thị trấn P mua một gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng của một người đàn ông không rõ địa chỉ khoảng 40 tuổi và cầm ở lòng bàn tay trái, rồi mang đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến Cụm 3, xã Đ, huyện Đ thì bị Công an thị trấn P, huyện Đ phát hiện, thu giữ trong tay trái H 01 gói nilon màu xanh kích thước 1x1,5cm bên trong là gói giấy màu trắng, bên trong gói giấy chứa chất bột màu trắng, dạng cục.

Tại Kết luận giám định số 266/KLGĐ-PC09 ngày 08/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng, bên ngoài bọc nilông màu xanh là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,110 gam.

Bản Cáo trạng số 21/CT-VKS- ĐP ngày 23 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội truy tố Bùi Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong quá trình điều tra. Bị cáo cũng trình bày bản thân đã nhận thức hành vi của mình là sai pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Bùi Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 13 tháng tù đến 16 tháng tù. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng kèm theo sim số thuê bao 0912394396 thu của bị cáo; trả lại cho chị Bùi Thị Hà M 01 chiếc xe máy điện màu đỏ, đen Biển kiểm soát 29MĐ3-42486.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 02/01/2020 tại khu vực Cụm 3, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, bị cáo Bùi Văn H đã có hành vi cất giữ trái phép 01 gói ma túy loại Heroine, khối lượng 0,110 gam, mục đích để sử dụng. Việc làm của H đã bị Công an thị trấn P, huyện Đ bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Văn H đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, chất gây nghiện và còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có sức khỏe, có hiểu biết nhưng H do đua đòi nên nghiện ma túy và dẫn đến phạm tội. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người, của bản thân và việc Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán... trái phép các chất ma túy nhưng H vẫn thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Vì vậy, cần phải xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với người nam giới mà Bùi Văn H khai đã bán ma túy cho H ở khu vực bến xe Phùng, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng H ngoài lời khai của H thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không làm rõ được và không có căn cứ để xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 gói ma túy, sau khi giám định xác định là Heroin đã được niêm phong cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng kèm theo sim số thuê bao 0912394396, tại phiên tòa bị cáo khai đã dùng để liên hệ mua ma túy, sau khi mua được ma túy thì bị cáo đã xóa bỏ các cuộc

gọi với người bán nên xác định bị cáo đã dùng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội, do đó cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. 01 chiếc xe máy điện màu đỏ, đen xác định là của chị Bùi Thị Hà M (con gái bị cáo). Việc bị cáo sử dụng chiếc xe để làm phương tiện đi mua ma túy thì chị M không biết nên cần trả lại cho chị My chiếc xe trên.

[5]. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn H 13 (Mười ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 02/01/2020 đến ngày 10/01/2020.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói sau giám định đã được niêm phong. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng đã qua sử dụng, có sim số thuê bao 0912394396 thu của Bùi Văn H.

Trả lại cho chị Bùi Thị Hà M 01 chiếc xe máy điện màu đỏ, đen Biển kiểm soát 29MĐ3-42486 (Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2020 giữa Công an huyện Đan Phượng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Bùi Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
-- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Doãn Văn Tuyến